

R

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
VIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

---

# **BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI**

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG  
GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG Ở TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG**

Mã số: B2005- 80- 28

Chủ nhiệm đề tài: **TH.S BẾ HỒNG HẠNH**  
Thời gian thực hiện: 4/ 2005- 12/ 2006

Hà Nội, 2007

6530

17/19/07

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
VÀ ĐƠN VỊ THAM GIA PHỐI HỢP CHÍNH**

**1 Những người tham gia thực hiện đề tài**

- |                               |                       |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1.1. Thạc sĩ Bế Hồng Hạnh     | Chủ nhiệm đề tài      |
| 1.2. Thạc sĩ Vũ Thị Minh Hằng | Thư kí khoa học       |
| 1.3. Thạc sĩ Đào Duy Thu      | Nghiên cứu viên chính |
| 1.4. Thạc sĩ Nguyễn Mai Hà    | Nghiên cứu viên chính |
| 1.5. Cử nhân Nguyễn Văn Anh   | Nghiên cứu viên chính |

**2. Đơn vị phối hợp chính**

- 2.1. Vụ Giáo dục Thường xuyên- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- 2.2. Trung tâm NC KH về Chiến lược và Chương trình giáo dục
- 2.3. Sở Giáo dục và đào tạo một số tỉnh và thành phố:
  - Tỉnh Hà Nội
  - Tỉnh Lào Cai
  - Tỉnh Vĩnh Phúc
  - Tỉnh Ninh Bình
  - Tỉnh Thái Bình
  - Tỉnh Sóc Trăng
  - Tỉnh Quảng Ngãi

# MỤC LỤC

-----

Trang

## PHẦN 1. MỞ ĐẦU

### Tên đề tài

1. Thời gian thực hiện	10
2. Lý do chọn đề tài và lịch sử vấn đề nghiên cứu	10
3. Mục tiêu nghiên cứu	12
4. Đối tượng nghiên cứu	12
5. Phạm vi nghiên cứu	12
6. Nội dung nghiên cứu	12
7. Phương pháp nghiên cứu	13
8. Quá trình triển khai nghiên cứu	13
9. Kinh phí thực hiện đề tài	15
10. Sản phẩm khoa học của đề tài	15
<b>PHẦN 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI</b>	16
<b>A. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI</b>	16
I. Một số khái niệm, quan niệm liên quan	16
II. Xu thế phát triển GDKNS trong GDKCQ của một số nước trong khu vực	28
III. Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về GDKNS nói chung và GDKNS trong GDKCQ nói riêng.	39
<b>B. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG Ở TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG HIỆN NAY</b>	41
I. Một số kết quả của GDKNS ở TTHTCĐ hiện nay	41
II. Những thuận lợi khi tổ chức thực hiện GDKNS ở TTHTCĐ hiện nay	45
III. Những khó khăn, hạn chế khi tổ chức thực hiện GDKNS ở TTHTCĐ hiện nay và một số nguyên nhân	47
1. Nhận thức của cán bộ, giáo viên về GDKNS	47
2. Nội dung, chương trình học tập GDKNS	48
3. Hình thức tổ chức học tập GDKNS	49
4. Phương pháp dạy học trong GDKNS	50
5. Tài liệu học tập GDKNS	51
6. Công tác quản lí, chỉ đạo GDKNS	52
7. Đội ngũ giáo viên/hướng dẫn viên	53
8. Cơ sở vật chất, trang thiết bị	55

9. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế	56
IV. Những biện pháp chủ yếu các tỉnh đã thực hiện để đẩy mạnh GDKNS ở TTHTCĐ	58
<b>C. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG GDKNS Ở TTHTCĐ</b>	63
I. Những căn cứ đề xuất giải pháp	63
II. Một số giải pháp tăng cường GDKNS ở TTHTCĐ	69
1. Giải pháp nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, sự cần thiết của GDKNS và nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc thực hiện GDKNS ở TTHTCĐ.	63
2. Giải pháp về tăng cường công tác quản lí, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện GDKNS	65
3. Đổi mới và đa dạng hóa chương trình, nội dung, hình thức GDKNS	66
4. Nâng cao năng lực cho đội ngũ CB, GV/HDV tham gia GDKNS	68
5. Tăng cường khai thác, sử dụng và phát triển tài liệu GDKNS	69
6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá hiệu quả GDKNS	71
7. Giải pháp về xã hội hóa giáo dục- tăng cường sự phối hợp, tham gia của các ban ngành, đoàn thể cho GDKNS.	73
8. Giải pháp về xây dựng, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất cho TTHTCĐ để phát triển GDKNS	74
III. Kết quả trưng cầu ý kiến CBQLGD và GV về các giải pháp tăng cường GDKNS ở TTHTCĐ.	75
<b>PHẦN 3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ</b>	81
I. Kết luận	81
II. Kiến nghị	82
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	84
<b>PHỤ LỤC</b>	87

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

-----

1. BDHV	Bình dân học vụ
2. CBQLGD	Cán bộ quản lý giáo dục
3. CNH- HĐH	Công nghiệp hoá- Hiện đại hoá
4. CĐ	Cộng đồng
5. DH	Day học
6. GDCMN	Giáo dục cho mọi người
7. GDCQ	Giáo dục chính quy
8. GDKCQ	Giáo dục không chính quy
9. GDKNS	Giáo dục kĩ năng sống
10. GDNL	Giáo dục người lớn
11. GDTX	Giáo dục thường xuyên
12. GV	Giáo viên
13. HDV	Hướng dẫn viên
14. HT	Học tập
15. HTSD	Học tập suốt đời
16. HV	Học viên
17. KNS	Kĩ năng sống
18. PPDH	Phương pháp dạy học
19. THCN	Trung học chuyên nghiệp
20. TTHTCĐ	Trung tâm học tập cộng đồng
21. XHHT	Xã hội học tập
22. XMC	Xoá mù chữ

## TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Tên đề tài: *Một số giải pháp tăng cường giáo dục kỹ năng sống ở Trung tâm học tập cộng đồng*

Mã số: B 2005- 80- 28

Chủ nhiệm đề tài: **Bế Hồng Hạnh**

Cơ quan chủ trì đề tài: Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục

Cơ quan và cá nhân phối hợp: Vụ Giáo dục Thường xuyên, Bộ Giáo dục và sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh và thành phố: Hà Nội, Lào Cai, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Thái Bình, Sóc Trăng, Quảng Ngãi.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 năm 2005 đến tháng 12 năm 2006

1. Mục tiêu: Đề xuất một số giải pháp tăng cường GDKNS ở TTHTCĐ

2. Nội dung nghiên cứu:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận: tìm hiểu một số khái niệm liên quan đến đề tài, nghiên cứu xu thế phát triển GDKNS trong GDKCQ của một số nước trong khu vực, Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về GDKNS nói chung và GDKNS trong GDKCQ nói riêng.

- Tổ chức tìm hiểu thực trạng GDKNS ở TTHTCĐ hiện nay và xác định một số giải pháp tăng cường GDKNS ở TTHTCĐ.

3. Kết quả nghiên cứu:

3.1. Về nghiên cứu lý luận:

- Đề tài đã làm rõ các khái niệm, quan niệm có liên quan như: KNS, GDKNS, TTHTCĐ, GDTX, GDKCQ, ...

- Đề tài đã nghiên cứu xu thế phát triển GDKNS trong GDKCQ của một số nước trong khu vực như: Thái Lan, Ấn độ, Nepal, Philipin, Bhutant, Indonêsiã, Kazacstan, Lào, Nigêria, Philipin, Uzebêkistant; một số giải pháp và bài học kinh nghiệm nhằm tăng cường GDKNS ở TTHTCĐ.

- Tìm hiểu chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về GDKNS trong GDKCQ.

3.2 Về nghiên cứu thực trạng:

- Để tìm hiểu thực trạng GDKNS ở TTHTCĐ, nhóm đề tài đã tiến hành điều tra, khảo sát thực trạng GDKNS tại các tỉnh, thành phố : Lào Cai, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Thái Bình, Hà nội và trung cầu ý kiến của CB quản lí và GV/HDV của 13 tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long và tỉnh Quảng Ngãi; đã trưng cầu ý kiến của 210 CB quản lí của sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm GDTX tỉnh, huyện và GV/HDV của TTHTCĐ ; đã trưng cầu ý kiến của 180 học viên của các

lớp học ở TTHTCĐ. Đồng thời tiến hành nghiên cứu thực trạng GDKNS ở TTHTCĐ thông qua hồi cứu tư liệu của Hội nghị sơ kết 5 năm xây dựng và phát triển TTHTCĐ (1999- 2004) của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Báo cáo Thực trạng về nguồn lực của Giáo dục thường xuyên, của Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, 3/2006, báo cáo năm của các địa phương gửi về vụ chủ quản, Vụ GDTX.

- Đề tài đã tìm hiểu một số kết quả GDKNS ở TTHTCĐ hiện nay.

- Đề tài đã phân tích những thuận lợi, khó khăn và những nguyên nhân trong quá trình triển khai GDKNS ở TTHTCĐ.

### 3.3. Đề xuất một số giải pháp tăng cường GDKNS ở TTHTCĐ

- Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lí luận, nghiên cứu thực trạng triển khai GDKNS ở TTHTCĐ, những bài học kinh nghiệm ở trong và ngoài nước ở khu vực về triển khai GDKNS ở TTHTCĐ, đề tài đề xuất 8 giải pháp:

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về GDKNS và nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc thực hiện GDKNS ở TTHTCĐ.
- Tăng cường công tác quản lí, chỉ đạo việc thực hiện GDKNS.
- Đổi mới và đa dạng hóa chương trình, nội dung, hình thức GDKNS.
- Nâng cao năng lực cho đội ngũ CB, GV/HDV tham gia GDKNS.
- Tăng cường khai thác sử dụng và phát triển tài liệu GDKNS.
- Đổi mới kiểm tra, đánh giá hiệu quả GDKNS.
- Xã hội hóa giáo dục, tăng cường sự phối hợp, tham gia của các ban ngành, đoàn thể cho GDKNS.
- Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất cho TTHTCĐ để phát triển GDKNS.

Kết quả trưng cầu ý kiến đều xác nhận các giải pháp này rất trúng, đúng và có tính khả thi cao. Đề tài cũng đã có những kết luận và kiến nghị cụ thể với Bộ Giáo dục- Đào tạo tiếp tục cho nghiên cứu vấn đề này với quy mô sâu rộng hơn về mặt lí luận cơ bản cũng như ứng dụng triển khai.

## SUMMARY OF THE RESEARCH RESULTS

Title of the project: : *Solutions to develop life- skills education  
in community learning centers*

Code: B 2005- 80- 28

Head of project: Be Hong Hanh

Presiding organization:

National Institute for Education strategy and Curriculum development (NIESAC)

Coordinators:

- Department of Continuing Education- MOET
- Department of Education and Training in Hanoi, Lao Cai, Vinh Phuc, Ninh Binh, Thai Binh, Soc Trang, and Quang Ngai.

Duration: from April 2005 to December 2006

1. Objective: To suggest some solutions to develop life- skills education in community learning centers.

2. Main content:

- To research theoretical background: to explore some concepts relating to the subject, trends of life- skills education in Non formal education in some countries in the region; Policy of the Communist Party and State on life- skills education in general and life- skills education in non- formal education in particular.

- To conduct survey on the current situation of life- skills education in community learning centers and to suggest some solutions to develop life- skills education in community learning centers.

3. Research results:

3.1. In terms of theoretical research:

- In this project, we have clarified concerning concepts such as life- skills, life- skills education, community learning center, continuing education, non- formal education,...

- We have studied trends of life- skills education in non- formal education in some countries in the region: Thailand, India, Nepal, Indonesia, Lao, Philippine,...especially some strategies and experiences to develop life- skills education in community learning centers.

- We have studied the Communist Party and the government's policies on life- skills education in non formal education.

3.2 In terms of current situation:



- We have conducted surveys on current situation of life- skill education in community learning centers in Lao Cai, Vinh Phuc, Ninh Binh, Thai Binh and Ha Noi. We have interviewed 210 officers working in department of education and training, continuing education centers at provincial and district levels as well as teachers and facilitators in community learning centers. Besides, 180 learners have also interviewed. We have studied materials on real situation of life- skills education in community learning centers (from 1999 to 2004) by the MOET and the report on the current situation of capacity's continuing education in Vietnam by the National Institute for Education and Strategy and annual reports written by locals.

- The project has explored some results of life- skills implementation in community learning centers.

- The project presents analysis of advantages, challenges and causes in carrying out life- skills education in community learning centers

3.3. Some strategies to develop life- skill education in community learning centers.

- Based on argumentative research, the real situation of life- skills education in community learning centers, home and foreign learnt- lessons on conducting life

- Skills education in community learning centers, we have suggested 8 strategies:

- Raising awareness on life- skills education as well as the role and responsibility of associations, branches, social organizations in conducting life- skills education in community learning centers.
- Strengthening monitoring and management and life-skills education
- Renewing and diversifying programmes, contents and styles of life- skills education.
- Building capacity for teachers, facilitators who involved in life- skills education.
- Improving collection and development of life- skills education materials.
- Renewing assessment and evaluation on effectiveness of life- skills education.
- Socializing education and strengthening co-ordination of branches, associations
- Developing, adjusting, and complimenting mechanism, policy, physical infrastructure for community learning centers to develop life- skills education.

The analyzed data from comments has indicated that these solutions have been highly appreciated and feasible. The project also makes conclusion and suggestions to the MOET about the need to study this issue more deeply with larger scale in terms of theory and practice.